

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 25/2018/DS-ST

Ngày: 17/10/2018.

“V/v Tranh chấp hợp đồng
góp hụi (họ)”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Thọ;
2. Ông Trần Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi (họ)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Quách C** (có mặt);

Địa chỉ: Số 1, ấp Tam S, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T;

2. Bị đơn: Bà **Quách Thị P** (tên gọi khác: P) (có mặt);

Địa chỉ: Số 9, ấp Tam S, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Quách C trình bày:

Ông Quách C có tham gia dây hụi ngày 10 tháng 12 năm 2015 dương lịch, do bà P (P) làm chủ hụi, hụi 1.000.000 đồng/phần, tiền công đầu thảo là 500.000 đồng/phần, ông C tham gia 02 phần, dây hụi có 20 người tham gia, trừ ra 02 người không ăn thua, còn lại 18 người. Hụi bắt đầu khai ngày 12 tháng 12 năm 2015 dương lịch, bà P (P) đến nhà gom hụi ông C đóng đầy đủ.

Đến ngày 12 tháng 5 năm 2017, ông C hốt hụi chót 02 phần được số tiền 32.000.000 đồng, trừ công đầu thảo 1.000.000 đồng/2 phần, còn lại là 31.000.000 đồng, nhưng bà P (P) chỉ trả được 22.000.000 đồng, còn nợ lại 9.000.000 đồng không trả.

Ông Quách C yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Quách Thị P (P) trả cho ông C số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Quách Thị P (P) trình bày:

Bà P thừa nhận ông C có tham gia dây hụi tháng 1.000.000 đồng/phần, ông C tham gia 02 phần, mở hụi vào ngày 12/12/2015, hụi khui được 16 lần thì bể hụi, tiền vốn ông C đã đóng là 22.000.000 đồng, tiền lời 9.000.000 đồng, bà P xin ông C cho bà P trả phần vốn và bỏ phần lời, bà P đã trả cho ông C 22.000.000 đồng, bà P thừa nhận còn nợ ông C 9.000.000 đồng nhưng ông C đã đồng ý cho bà P, hiện nay bà không có khả năng trả cho ông C.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách C. Buộc bị đơn bà Quách Thị P (P) trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn nợ 9.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên đơn và bị đơn tổ chức mở hụi, do bị đơn là chủ hụi còn nguyên đơn là hụi viên. Trong quá trình mở hụi, bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền hụi còn thiếu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng góp hụi.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn là bà Quách Thị P có địa chỉ số 9, ấp Tam S, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Bà P thừa nhận còn nợ ông C 9.000.000 đồng, ông C thống nhất. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định bà P nợ ông C số tiền hụi 9.000.000 đồng là sự thật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền hui còn nợ cho nguyên đơn 9.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy, Theo quy định tại Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường quy định “*Trong trường hợp chủ họ đã thu các phần họ của các thành viên nhưng không giao cho các thành viên được lĩnh họ thì theo yêu cầu của thành viên có quyền lĩnh họ, chủ họ phải giao các phần họ đã thu được cho thành viên đó và bồi thường thiệt hại nếu có*”. Căn cứ quy định này ông C khởi kiện yêu cầu bà P có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền hui còn nợ là 9.000.000 đồng là có cơ sở.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà P phải chịu là 450.000 đồng.

Ông C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005. Khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách C. Buộc bị đơn bà Quách Thị P (P) có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Quách C số tiền hui là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Quách Thị P (P) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 450.000 đồng.

- Nguyên đơn ông Quách C không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0000075 ngày 13/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh